TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2024/HSST
Ngày 09 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hương

Ông Nguyễn Hoàng Tú

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Trường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lữ Phương Đại - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 03 đến ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 2 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Quốc P, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố H; Nơi ĐKHKTT: 51/3 C, phường Y, quận F, Thành phố H; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: T; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Trần S (Đã chết); Họ tên mẹ: Sử Thị Mỹ H, sinh năm 1964; Anh, chị, em: Có 03 người, bị cáo là người lớn nhất trong gia đình; Vợ: Dương Thanh N (đã ly hôn), con: Có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án: Ngày 15/01/2018 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 09/2018/HSST, ngày 16/9/2022 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không có; Biện pháp ngăn chặn: Tạm giam từ ngày: 01/5/2023.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Tổ 14, ấp S, xã XĐ, huyện C, tỉnh Đ; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn Văn T (Đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị P (Đã chết); Anh, chị, em: Có 05 người, bị cáo là người lớn nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 24/5/2021 Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 50/2021/HSST, ngày 19/01/2023 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không có; Biện pháp ngăn chặn: Tạm giam từ ngày: 01/5/2023.

Những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Sử Thị Mỹ H

Địa chỉ: 579/34A Phạm Văn C, phường S, quận U, TP. H

2. Bà Trần Vi K

Địa chỉ: 579/34A Phạm Văn C, phường Y, quận P, TP. H

3. Bà Nguyễn Thị Lan H

Địa chỉ: 144/3 Trần Hưng Đ, xã Ngãi G, huyện Châu Đ, tỉnh B.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 50 phút ngày 01/5/2023, tại trước nhà số: 111 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, quận Bình Thạnh, Công an quận Bình Thạnh phát hiện Trần Quốc P điều khiển xe mô tô, biển số: 59T1 – 651.33 chở Nguyễn Văn Đ có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở Công an Phường 17, quận Bình Thạnh để kiểm tra hành chính. Tại đây, phát hiện: Trong túi quần trước bên phải của P đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và trong túi quần trước bên phải của Đ đang mặc có 01 bìa giấy in chữ "Cẩm nang xăng sinh học", bên trong có dán 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, P và Đ khai là ma túy nên Công an phường 17, quận Bình Thạnh tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm P vật chứng và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh lập hồ sơ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, P và Đ khai nhận: Cả hai quen nhau khi chấp hành án phạt tù tại trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, khi ra tù thì cả hai vẫn còn liên hệ với nhau. Cuối tháng 04/2023, Đ nhắn tin qua zalo cho P hẹn ngày 30/04/2023 sẽ đến Thành phố Hồ Chí Minh chơi và tiện thể nhờ P mua giúp cho "50 số" ma túy "đá" (5g ma túy) thì P đồng ý. Sau đó, P báo giá 2.200.000 đồng. Sáng ngày 01/05/2023, Đ và P gặp nhau, Đ đưa cho P 2.200.000 đồng, P gọi điện cho người bán ma túy tên Bảo (không rõ lai lịch) hỏi mua "50 số" ma túy "đá" giá 2.200.000 đồng, Bảo hẹn giao dịch ma túy tại khu vực đường Phạm Văn Chí, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (P không nhớ rõ địa chỉ), gọi điện xong thì P đã xóa số điện thoại của Bảo và vứt sim đi do hết tiền. P điều khiển xe máy, biển số: 59T1-651.33 chở Đ đến khu vực trên tìm gặp Bảo, P để Đ đứng chờ ngoài đường, một mình P lái xe đi tìm gặp Bảo để mua ma túy. Khi gặp Bảo, P đưa cho Bảo 2.200.000 đồng tiền mặt, Bảo đưa lại cho P 01 bìa giấy in chữ "Cẩm

nang xăng sinh học" bên trong có dán 01 gói ma túy "đá", do muốn lấy công đi mua ma túy giúp Đ nên P đã tự ý trích lại một ít ma túy sang 01 gói nylon khác, giấu không cho Đ biết rồi cất vào trong túi quần trước bên phải của P đang mặc, số ma túy còn lại P đưa cho Đ. Đ hoàn toàn không biết việc P tự ý chiết lại một ít ma túy trước đó. Khi cả hai trên đường đi về thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, P và Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Mục đích Đ mua ma túy "đá" là để sử dụng cho bản thân, không có mục đích nào khác. Mục đích P chiết lại một ít ma túy của Đ cũng là để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ Kết luận giám định số 4515/KL-KTHS ngày 05/05/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an TP. Hồ Chí Minh xác định:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm P bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Quốc P và hình dấu Công an phường 17, quận Bình Thạnh là: ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0871g, loại Methamphetamine**.**

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm P bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Đ và hình dấu Công an phường 17, quận Bình Thạnh là: ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,4193g, loại Methamphetamine.

Thu giữ, xử lý vật chứng:

* Thu giữ của Trần Quốc P:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0871g, loại Methamphetamine, sau giám định khối lượng còn lại là 0,9533g. (BL: 51)

- 01 gói nylon được niêm P trong 01 bao thư bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Quốc P và hình dấu Công an Phường 17, quận Bình Thạnh;

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen là điện thoại di động P nhặt được, không liên quan đến hành vi phạm tội của P. (BL: 51)

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám bạc (không sim) là điện thoại P trao đổi mua bán ma túy với Đ, Bảo. Điện thoại trên là của bà Sử Thị Mỹ H (sinh năm: 1966; HKTT: 51/3 Gò Công, Phường 13, Quận 5) – mẹ của P. Khoảng 01 tháng trước khi bị bắt do thấy P không có điện thoại sử dụng nên bà Hương có cho P mượn điện thoại, bà Hương không biết P dùng điện thoại trên để phạm tội. Bà Hương có đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại trên. (BL: 51)

- 01 ví da bên trong có 02 sim điện thoại. Ví da là tài sản của P, 02 sim điện thoại do P nhặt được không sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của P.

- Số tiền 200.000 đồng là tiền cá nhân của P, không liên quan đến hành vi phạm tội của P.

- 01 xe mô tô, biển số: 59T1-651.33, nhãn hiệu Honda Air Blade, màu Trắng Xám, số khung: RLHJF461XEY025636, số máy: JF46E2036568, xe do chị Trần Vi K (sinh năm: 2004, HKTT: 51/3 Gò Công, Phường 13, Quận 5) là em gái P mua và đứng

tên chủ sở hữu từ ngày 18/10/2022. Ngày 01/05/2023, P có mượn xe của chị Kim nói đi công việc thì chị Kim đồng ý. Việc P dùng xe trên để phạm tội thì chị Kim hoàn toàn không biết và không liên quan. Giám định xe số khung, số máy nguyên thủy. Chị Kim có đề nghị được nhận lại xe máy trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho chị Trần Vi K.

* Thu giữ của Nguyễn Văn Đ:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,4193g, loại Methamphetamine, sau giám định khối lượng còn lại là 4,1919g.

- 01 gói nylon, 01 bìa giấy in chữ "Cẩm nang xăng sinh học" là đồ vật cất giấu ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh sim số 0966.001.473 là điện thoại Đ liên lạc nhờ P hỏi mua ma túy. Đây là điện thoại của em gái Đ tên Nguyễn Thị Lan H (sinh năm: 1999, HKTT: Ấp 10, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai), do từ khi ra tù Đ không có điện thoại sử dụng nên chị Hương có cho Đ mượn điện thoại trên, chị Hương không biết Đ dùng điện thoại trên để phạm tội, chị Hương có đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại trên.

Tại bản Cáo trạng số: 182/CT-VKSBT ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Trần Quốc P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội 'Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Quốc P và Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đồng thời các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố. Quá trình điều tra các bị cáo hoàn toàn tự nguyện khai báo, không bị ép buộc, mớm cung, dùng nhục hình .. hoặc các hành vi khác để buộc bị cáo khai không đúng sự thật khách quan của vụ án. Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời nói sau cùng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm bà Sử Thị Mỹ H; bà Trần Vi K; bà Nguyễn Thị Lan H vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Qua nghiên cứu hồ sơ đã ghi nhận đầy đủ lời khai của bà Sử Thị Mỹ H; bà Trần Vi K; bà Nguyễn Thị Lan H trong vụ án, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Quốc P từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội danh từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về vật chứng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quốc P và Nguyễn Văn Đ khai nhận quá trình điều tra tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, bị cáo hoàn toàn tự nguyện khai báo, không bị ép buộc khai không đúng với ý chí của bị cáo. Như vậy lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay giống như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản đối chất, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Quốc P và bị cáo Nguyễn Văn Đ là bạn bè quen biết nhau trong quá trình đi chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Khi ra tù cả bị cáo Trần Quốc P và bị cáo Nguyễn Văn Đ tiếp tục sử dụng ma túy. Do bị cáo Đ biết P có biết chỗ bán ma túy nên đã nhắn tin qua zalo nhờ P mua 50 số ma túy đá, P đồng ý và báo giá 2.200.000 đồng. Sáng ngày 01/5/2023 Đ gặp P và đưa cho P số tiền 2.200.000 đồng để đi mua ma túy, P gọi điện thoại cho một đối tượng tên Bảo (không rõ lai lịch) hẹn giao dịch mua bán ma túy tại đường Phạm Văn Chí, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. P điều khiển xe gắn máy biển số 59T1-651.33 chở Đ đi mua ma túy, khi đến nơi Đ đứng ngoài đường, một mình P đi vào gặp Bảo mua ma túy, khi gặp Bảo P đưa Bảo số tiền 2.200.000 đồng tiền mặt và được Bảo đưa lại cho P 01 bìa giấy in chữ "Cẩm nang xăng sinh học" bên trong có 01 gói ma túy đá, do muốn lấy công sức đi mua dùm ma túy cho Đ, nên P đã lấy một ít ma túy bỏ sang 01 gói nylon khác cất giấu trong túi quần phía trước P mặc, số ma túy còn lại P đưa cho Đ. Việc P tự ý lấy công bằng việc chiết lại một ít ma túy Đ không biết và cũng không thỏa thuận gì. Khi P và Đ trên đường về đến số nhà 111 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh có biểu hiện nghi vấn nên Công an quận Bình Thạnh đã mời về Công an phường 17 làm việc, qua kiểm tra và thu giữ ma túy đang cất giấu trong túi quần của P và Đ. Mục đích cất giấu số ma túy là để sử sụng cho bản thân, không có mục đích nào khác. Các bị cáo Trần Quốc P và Nguyễn Văn Đ phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, việc bị phát hiện và bắt quả tang nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, tội phạm đã hoàn thành.

[4] Căn cứ Kết luận giám định số 4515/KL-KTHS ngày 05/05/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm P bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Quốc P và hình dấu Công an phường 17, quận Bình Thạnh là: ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0871g, loại Methamphetamine.
- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm P bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Đ và hình dấu Công an phường 17, quận Bình Thạnh là: ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,4193g, loại Methamphetamine.

[5] Từ những hành vi và chứng cứ nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Quốc P đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Các bị cáo Trần Quốc P và Nguyễn Văn Đ là người đã trưởng thành, đã đủ khả năng nhận thức ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng sẽ bị lệ thuộc và bị hủy hoại cả thể chất lẫn tinh thần, mọi hành vi vi phạm sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên bị cáo Trần Quốc P và Nguyễn Văn Đ vẫn cố ý cất giấu, tàng trữ ma túy để sử

dụng cho bản thân, không có mục đích nào khác, bị cáo Trần Quốc P chiết lại một ít ma túy nhằm cất giấu để sử dụng cho bản thân và không nhằm mục đích mua bán hoặc mục đích nào khác. Ngoài ra bị cáo Trần Quốc P còn hứa hẹn trước và báo giá số tiền ma túy mua là 2.200.000 đồng để đi mua ma túy của đối tượng tên Bảo (không rõ lai lịch) cho bị cáo Nguyễn Văn Đ và đã tự ý lấy công đi mua và hưởng lợi bằng việc chiết một ít ma túy trong số ma túy đã mua được cất giấu trong túi quần để sử dụng, nên bị cáo đã mua ma túy để bán cho Nguyễn Văn Đ để kiếm lời nhằm thu lợi bất chính từ chất ma túy.

[7] Bằng ý thức của mình, các bị cáo biết rõ đây là loại biệt dược gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý vì chúng có tính gây nghiện, hủy hoại sức khỏe và khả năng lao động của con người, làm cho thần kinh của người nghiện bị tổn hại dẫn đến rối loạn hành vi, suy yếu nòi giống, là nguồn gốc và điều kiện phát sinh lan truyền các căn bệnh nguy hiểm, đồng thời cũng là tác nhân phát sinh những tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Do đó, Nhà nước thống nhất quản lý nghiêm cấm mọi hành vi như tàng trữ, mua bán, sản xuất, chứa chấp, tổ chức sử dụng .. mọi hành vi vi phạm sẽ bị pháp luật xử lý rất nghiêm khắc.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo thấy sai nhưng vẫn thực hiện một cách cố ý, thể hiện ý thức coi thường, thách thức pháp luật của Nhà nước nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi cá nhân và thỏa mãn cơn nghiện. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Ngoài ra nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[9] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo Trần Quốc P và Nguyễn Văn Đ: Bị cáo Trần Quốc P có một tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" bị cáo Nguyễn Văn Đ có một tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của các bản án nêu trên, tuy nhiên tính đến ngày phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải, nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Quốc P và Nguyễn Văn Đ có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử áp

dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[11] Đối với đối tượng tên Bảo (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Trần Quốc P, Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh phối hợp với Công an quận 6 rà soát, xác minh nhưng đến nay chưa phát hiện, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau;

[12] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định phạt bị cáo Trần Quốc P 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ có hoàn cảnh khó khăn, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[13] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói được niêm P bên ngoài ghi số vụ 4515/ (1023/23-G1) cùng các chữ ký ghi tên Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí và Điều tra viên Nguyễn Viết Nhật, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, tinh thể không màu có khối lượng 0,9533g. Là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 gói được niêm P bên ngoài ghi số vụ 4515/ (1023/23-G2) cùng các chữ ký ghi tên Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí và Điều tra viên Nguyễn Viết Nhật, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, tinh thể không màu có khối lượng 4,1919g. Là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 gói nylon được niêm P trong 01 bao thư bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Quốc P và hình dấu Công an Phường 17, quận Bình Thạnh. Là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 gói nylon, 01 bìa giấy in chữ "Cẩm nang xăng sinh học" là đồ vật cất giấu ma túy. Là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen là điện thoại di động P khai nhặt được, không liên quan đến hành vi phạm tội của P. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo theo quy định.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám bạc (không sim) là điện thoại P dùng trao đổi mua bán ma túy với Đ, Bảo. Điện thoại trên là của bà Sử Thị Mỹ H (sinh năm: 1966; HKTT: 51/3 Gò Công, Phường 13, Quận 5) – mẹ của P. Khoảng 01 tháng trước khi bị bắt do thấy P không có điện thoại sử dụng nên bà Hương có cho P mượn điện thoại, bà Hương không biết P dùng điện thoại trên để phạm tội. Bà Hương có đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại trên. Đây là tài sản cá nhân của bà Hương, do đó Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bà Hương theo quy định.

- 01 ví da bên trong có 02 sim điện thoại. Ví da là tài sản của P, 02 sim điện thoại do P nhặt được không sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của P. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo theo quy định.

- Số tiền 200.000 đồng là tiền cá nhân của P, không liên quan đến hành vi phạm tội của P. Tuy nhiên Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án phí của bị cáo.

- 01 xe mô tô, biển số: 59T1-651.33, nhãn hiệu Honda Air Blade, màu Trắng Xám, số khung: RLHJF461XEY025636, số máy: JF46E2036568, xe do chị Trần Vi K (sinh năm: 2004, HKTT: 51/3 Gò Công, Phường 13, Quận 5) là em gái P mua và đứng tên chủ sở hữu từ ngày 18/10/2022. Ngày 01/05/2023, P có mượn xe của chị Kim nói đi công việc thì chị Kim đồng ý. Việc P dùng xe trên để phạm tội thì chị Kim hoàn toàn không biết và không liên quan. Giám định xe số khung, số máy nguyên thủy. Chị Kim có đề nghị được nhận lại xe máy trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho chị Trần Vi K là đúng quy định, do đó Hội đồng xét xử không xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh sim số 0966.001.473 là điện thoại Đ liên lạc nhờ P hỏi mua ma túy. Đây là điện thoại của em gái Đ tên Nguyễn Thị Lan H (sinh năm: 1999, HKTT: Ấp 10, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai), do từ khi ra tù Đ không có điện thoại sử dụng nên chị Hương có cho Đ mượn điện thoại trên, chị Hương không biết Đ dùng điện thoại trên để phạm tội, chị Hương có đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại trên. Đây là tài sản cá nhân của chị Hương, do đó Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chị Hương theo quy định.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Không có

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc P 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Quốc P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Quốc P số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2023.

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói được niêm P bên ngoài ghi số vụ 4515/(1023/23-G1) cùng các chữ ký ghi tên Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí và Điều tra viên Nguyễn Viết Nhật, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, tinh thể không màu có khối lượng 0,9533g.

- 01 gói được niêm P bên ngoài ghi số vụ 4515/(1023/23-G2) cùng các chữ ký ghi tên Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí và Điều tra viên Nguyễn Viết Nhật, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, tinh thể không màu có khối lượng 4,1919g.

- 01 gói nylon được niêm P trong 01 bao thư bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Quốc P và hình dấu Công an Phường 17, quận Bình Thạnh.

- 01 gói nylon, 01 bìa giấy in chữ "Cẩm nang xăng sinh học" là đồ vật cất giấu ma túy.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Quốc P: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen (Không kiểm tra tình trạng hoạt động); 01 ví da bên trong có 02 sim điện thoại.

+ Tuyên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sử Thị Mỹ H:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám bạc (không sim) (Không kiểm tra tình trạng hoạt động).

+ Tuyên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lan H:

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh sim số 0966.001.473 (Không kiểm tra tình trạng hoạt động).

+ Tuyên tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng của bị cáo Trần Quốc P để đảm bảo nghĩa vụ Thi hành án của bị cáo Trần Quốc P.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lúc 09 giờ 45 phút, ngày 08/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ các Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND, CA quận Bình Thạnh;
- Chi cục THA Dân sự Q.BT;
- THA HS;
- PC.27 Công an Tp.HCM;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thức